

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/DS-ST
Ngày: 04 - 4 - 2018
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Ánh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tấn;
2. Bà Nguyễn Thị Anh Thư;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trong các ngày 29 tháng 3 và ngày 04 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2018/TLST-DS ngày 04/01/2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXXST-DS, ngày 12/3/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A

Trụ sở: Số 442, đường N, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Phương B, địa chỉ: Số 162 - 164, đường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (theo văn bản ủy quyền ngày 21/11/2017), có mặt.

- Bị đơn: Ông Dương Đăng L, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số 66/6 đường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 21/11/2017 và tại phiên tòa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (do ông Nguyễn Phương B đại diện) trình bày:*

Ngày 06/10/2016, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (sau đây viết tắt là Ngân hàng) cho ông Dương Đăng L vay số tiền 40.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng trả góp số QNG.CN.189.061016, thời hạn vay là 24 tháng, lãi

suất 19%/năm, ngày trả nợ là ngày 06 hàng tháng, mục đích để tiêu dùng, mua sắm thêm vật dụng sinh hoạt trong gia đình và thanh toán các chi phí khác.

Trong quá trình vay vốn ông Dương Đăng L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, ngày 06/11/2017, Ngân hàng đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn và ngày 11/11/2017, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay của Hợp đồng tín dụng số QNG.CN.189.061016 ngày 06/10/2016 sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 04/4/2018, ông L còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 30.500.005 đồng, trong đó nợ gốc là 25.369.660 đồng, tiền lãi trong hạn là 2.298.457 đồng, lãi quá hạn là 2.831.888 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông L trả cho Ngân hàng số tiền nợ nêu trên và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 05/4/2018 cho đến khi trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng. Ngân hàng rút yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Dương Đăng L trả phí phạt chậm trả theo kỳ 1.000.000 đồng và tiếp tục trả phí phạt chậm trả theo kỳ từ ngày 05/4/2018 đến khi trả xong nợ.

** Bị đơn ông Dương Đăng L đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tòa án đã triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn là ông Dương Đăng L vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[1.2] Tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Dương Đăng L trả phí phạt chậm trả theo kỳ 1.000.000 đồng và tiếp tục trả phí phạt chậm trả từ ngày 05/4/2018 đến khi trả xong nợ. Xét việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện này.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bị đơn ông Dương Đăng L đã nhận được thông báo thụ lý vụ án về việc Ngân hàng khởi kiện, trong thời hạn luật định không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; quá trình giải quyết vụ án không đến Tòa án để làm việc, hòa giải, không đến phiên tòa để trình bày. Theo quy định tại Khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết. Theo tài liệu, chứng cứ

do Ngân hàng cung cấp thì việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Dương Đăng L trả số tiền nợ gốc là 25.369.660 đồng, tiền lãi trong hạn là 2.298.457 đồng, lãi quá hạn là 2.831.888 đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Ông Dương Đăng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (5% của số tiền 30.500.005 đồng); hoàn trả tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 91, 144, 147, 227, 244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Buộc ông Dương Đăng L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền là 30.500.005 đồng (ba mươi triệu, năm trăm ngàn, không trăm lẻ năm đồng), trong đó nợ gốc là 25.369.660 đồng (hai mươi lăm triệu, ba trăm sáu mươi chín ngàn, sáu trăm sáu mươi đồng), tiền lãi trong hạn là 2.298.457 đồng (hai triệu, hai trăm chín mươi tám ngàn, bốn trăm năm mươi bảy đồng), tiền lãi quá hạn tính đến ngày 04/4/2018 là 2.831.888 đồng (hai triệu, tám trăm ba mươi một ngàn, tám trăm tám mươi tám đồng) và tiếp tục trả lãi trên dư nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số QNG.CN.189.061016 ngày 06/10/2016 kể từ ngày 05/4/2018 cho đến khi trả xong toàn bộ khoản vay.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A về việc buộc ông Dương Đăng L trả phí phạt chậm trả theo kỳ 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và tiếp tục trả phí phạt chậm trả từ ngày 05/4/2018 đến khi trả xong toàn bộ khoản vay.

3. Ông Dương Đăng L phải chịu 1.525.000 đồng (một triệu, năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tiền tạm ứng án phí 717.000 đồng (bảy trăm mười bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0001941 ngày 02/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hồng Ánh